

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày: 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyền và ông Nguyễn Xuân Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở UBND xã H, huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 13/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

Phan Quốc C, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1999; Nơi sinh và cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phan Anh V, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Bạch T, sinh năm 1978; 01 em; Vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1997, có hai con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Huỳnh Thị D (chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Nguyễn Kim T, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phan Anh V, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người làm chứng:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc khoảng 20h00 ngày 17/6/2023, Phan Quốc C điều khiển xe gắn máy biển số 78AE-021.57 (do cha của C là Phan Anh V đứng tên chủ sở hữu) lưu hành trên đường Quốc lộ 29 theo hướng Tây - Đông, khi đến Km48+700m, thuộc Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, do trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên bánh trước xe của C tông vào người bà Huỳnh Thị D đang đi bộ trên mép đường phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả bà D chết khi đang cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên; C bị thương tích nhẹ, xe máy hư hỏng nhẹ.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 135/KLGĐTT-PYPY ngày 06/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyên nhân chết của bà Huỳnh Thị D là do chấn thương sọ não.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Xe gắn máy biển số 78AE-021.57 bị thiệt hại trị giá 340.000 đồng.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ: Đã trả lại cho chủ sở hữu một xe gắn máy biển số 78AE - 021.57 và giấy đăng ký xe; 01 đôi dép và một số mảnh vỡ nhựa.

Về dân sự: Bị cáo Phan Quốc C đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Ông Nguyễn Kim T là người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTH ngày 13 tháng 11 năm 2023 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Phan Quốc C về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của VKSND huyện T đã truy tố là đúng, không oan. Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng; đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Kim T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Anh V không yêu cầu gì nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại 01 xe gắn máy biển số 78AE - 021.57 và giấy đăng ký xe; 01 đôi dép và một số mảnh vỡ nhựa cho chủ sở hữu nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra Công an điều tra đã tiến hành lấy lời khai đầy đủ, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Quốc C tại phiên tòa phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định về nguyên nhân chết của bị hại cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Lúc khoảng 20h00 ngày 17/6/2023, tại Km 48+700m, Quốc lộ 29 thuộc Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, bị cáo Phan Quốc C có hành vi điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã tông vào bà Huỳnh Thị D đang đi bộ trên lề đường phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả làm bà D chết; Xe gắn máy bị thiệt hại 340.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS, như Cáo trạng VKSND huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Phan Quốc C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó phải xử nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, đây là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo phải cách ly xã hội không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm, ngoài ra thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi tội phạm do bị cáo gây ra.

[5] Bị cáo Phan Quốc C không có chức vụ, nghề nghiệp hoặc công việc ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về dân sự*: Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[7] *Về vật chứng vụ án, đồ vật tạm giữ*: Đã trả lại 01 xe gắn máy biển số 78AE - 021.57 và giấy đăng ký xe; 01 đôi dép và một số mảnh vỡ nhựa cho chủ sở hữu nên HĐXX không xét.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Quốc C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Phan Quốc C 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Quốc C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Chương có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phan Quốc C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Chương phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phan Quốc C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu án văn, HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mộng Tuyền

